

CHÍNH PHỦ
Số: 34/2003/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 2003

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2002/QH11 ngày 05 tháng 8 năm 2002 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ nhất quy định danh sách các bộ và cơ quan ngang bộ của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Giao thông vận tải là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường sông, hàng hải và hàng không trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công và thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn của nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh, các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khác về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.
2. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình dự án quốc gia và các công trình quan trọng khác thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.
3. Ban hành các quyết định, chỉ thị, thông tư thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.
4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và chiến lược, quy hoạch sau khi được phê duyệt và các văn bản quy phạm pháp luật khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường sông, hàng hải và hàng không.
5. Về kết cấu hạ tầng giao thông:
 - a) Quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư thuộc kết cấu hạ tầng giao thông thuộc thẩm quyền của Bộ;
 - b) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám sát, đánh giá đầu tư; giám định chất lượng công trình kết cấu hạ tầng giao thông theo quy định của pháp luật;
 - c) Tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, dự toán các dự án đầu tư, các công trình kết cấu hạ tầng giao thông theo phân cấp;
 - d) Hướng dẫn, kiểm tra công tác đấu thầu, tư vấn và xây lắp các công trình kết cấu hạ tầng giao thông theo quy định của pháp luật;
 - đ) Quy định việc bảo trì, quản lý sử dụng, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông; công bố đóng, mở các cảng biển, cảng sông, cảng hàng không, ga đường sắt và hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường sông, hàng hải, hàng không theo quy định của pháp luật.
6. Về phương tiện giao thông và phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải:
 - a) Quy định kiểu loại và phạm vi hoạt động của các phương tiện giao thông cơ giới (trừ phương tiện cơ giới phục vụ cho mục đích an ninh, quốc phòng) và hướng dẫn

việc tổ chức thực hiện;

b) Ban hành danh mục phương tiện giao thông và phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng phải đăng ký; thống nhất quy định việc đăng ký, cấp biển số các phương tiện giao thông đường sắt, đường sông, hàng hải, hàng không và xe máy chuyên dùng tham gia giao thông (trừ phương tiện phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và phương tiện đánh bắt thủy sản);

c) Ban hành tiêu chuẩn và quy định việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật của phương tiện giao thông cơ giới và phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng (trừ phương tiện cơ giới phục vụ cho mục đích an ninh, quốc phòng);

d) Quy định việc thẩm định các thiết kế kỹ thuật và công nghệ chế tạo trong sản xuất, sửa chữa, hoán cải các phương tiện giao thông, phương tiện và thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng.

7. Về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép cho người điều khiển phương tiện giao thông và người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ người điều khiển phương tiện, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho mục đích an ninh, quốc phòng):

a) Quy định điều kiện, năng lực, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ phải được đào tạo, sát hạch đối với người điều khiển phương tiện giao thông và người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải;

b) Quy định, quản lý việc đào tạo, cấp bằng, giấy phép, chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ cho người điều khiển phương tiện giao thông và người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải;

c) Quy định điều kiện, tiêu chuẩn thành lập, hoạt động của các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch người điều khiển phương tiện giao thông và người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải;

d) Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn của người đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép cho người điều khiển phương tiện giao thông.

8. Về hoạt động vận tải: